

Số: **H89**/BC-CCTTBVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18** tháng **5** năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

(Từ ngày 09 tháng 5 năm 2023 đến ngày 16 tháng 5 năm 2023)

## I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

### 1. Thời tiết

Có mây, đêm có mưa rào và dông vài nơi; ngày nắng, có nơi nắng nóng. Gió nhẹ. Nhiệt độ thấp nhất từ 25°C - 28°C, nhiệt độ cao nhất từ 32°C - 35°C, có khi có nơi trên 35°C.

Dự báo tuần tới: Chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi; ngày nắng, có nơi nắng nóng. Nhiệt độ trung bình từ: 29°C - 30°C. Giá trị tổng lượng mưa 20 - 40 mm.

### 2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

#### a) Cây lúa

	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)
Vụ Hè thu 2023	Mạ	1.974	
	Đẻ nhánh	1.695	
	Làm đồng	193	
	Trổ	-	
	Chín	-	
	Thu hoạch	-	
	<b>Tổng</b>		<b>3.862</b>

#### b) Cây trồng khác

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
<b>1. Cây rau Hè Thu 2023</b>		<b>3.081,8</b>	<b>2. Hoa, cây kiểng</b>		<b>1.720</b>
- RALNN	Nhiều giai đoạn	902,2	Hoa lan	Nhiều giai đoạn	335
- RALDN	-	-	Hoa mai	Nhiều giai đoạn	765
- RCQNN	Nhiều giai đoạn	240,9	<b>3. Cây lương thực</b>		<b>0,2</b>
- RCQDN	Nhiều giai đoạn	208,3	Bắp	Sinh trưởng	0,2
- Rau gia vị	Nhiều giai đoạn	133,4	Khoai mì	Sinh trưởng	3,5
- Rau thủy sinh	Nhiều giai đoạn	105,2	<b>4. Cây công nghiệp</b>		<b>840,3</b>
- RMN	Nhiều giai đoạn	702,0			

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau mồng nước;

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

### 1. Số liệu theo dõi rầy nâu vào bẫy đèn trên lúa (con/bẫy/đêm)

TT	HUYỆN	XÃ	Ngày vào đèn							
			08/5	09/5	10/5	11/5	12/5	13/5	14/5	15/5
1	Cù Chi	Thái Mỹ	15	12	15	16	19	18	17	21
		Trung Lập Thượng	63	64	56	52	56	64	60	-

## III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

### 1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

#### a) Trên cây lúa vụ Hè thu 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m <sup>2</sup> ), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ trĩ	3-5			1-5	CC, HM, BT
2	Sâu phao	1-5			1-5	CC
3	OBV	3-10			Các giai đoạn	CC, HM
4	Chuột	3			Các giai đoạn	CC
5	Đạo ôn	3-10%			1-3	CC
6	Đốm vằn	3-5%			1-3	CC

#### b) Trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m <sup>2</sup> ), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	2-120			1-5	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	1-10			1-5	HM, Q12, CC, BC, BT
3	Sâu tơ	3-12			1-5	HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	2-6			1-5	HM, CC
5	Sâu đục trái	2-4			1-5	BC
6	Sâu ăn tạp	2-100			1-5	TD, HM, Q12, CC, BC, BT
7	Bọ trĩ	1-10			1-5	BC, CC
8	Rầy mềm	1-900			1-5	BC, BT, CC
9	Rầy xanh	3-7			1-5	HM, BC, CC
10	Rầy xám	100->500			1-5	TD, HM, Q12
11	Bọ phấn	2-10			1-5	CC
12	Sâu đục đọt	5-10			1-5	BC
13	Bọ xít đen	5-10			1-5	TD
14	Ruồi đục trái	3-5			1-5	BC
15	OBV	3-30			Các giai đoạn	TD, HM, Q12
16	Ốc sên	2-5			Các giai đoạn	Q12, BC
17	Tnhũn/r.cải	1-10			1-3	HM, Q12, BC
18	Ri trắng/RM	2-10			1-3	TD, HM, Q12, CC, BC, BT
19	Đốm lá	2-5			1-3	BC, HM, Q12
20	Ph. vàng/dưa leo, khổ qua	5-7			1-3	HM
21	Vàng lá	2-10			1-3	TD, HM



## 2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

### a) Cây lúa vụ Hè thu 2023

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 639,5 ha, tăng 134,5 ha so với tuần trước. Diện tích nhiễm tập trung tại huyện Củ Chi, Hóc Môn. Các sinh vật hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Bộ trĩ, sâu phao, ốc brou vàng, chuột, bệnh đạo ôn, đốm vằn. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- Bộ trĩ: Diện tích nhiễm 99,5 ha, tăng 6,5 ha so với tuần trước.
- Sâu phao: Diện tích nhiễm 113,0 ha, tương đương so với tuần trước.
- Ốc brou vàng: Diện tích nhiễm 298 ha, tăng 128 ha so với tuần trước.
- Chuột: Diện tích nhiễm 103 ha, tương đương so với tuần trước.
- Bệnh đạo ôn: Diện tích nhiễm 12 ha, tương đương so với tuần trước.
- Bệnh đốm vằn: Diện tích nhiễm 14 ha, tương đương so với tuần trước.

### b) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau trong tuần qua là 545,7 ha, tăng 15,9 ha so với tuần trước, trong đó diện tích phòng trừ là 333,7 lượt ha chiếm 61,2% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, sâu xanh, rầy xám, bọ nhảy, dòi đục lá, bệnh rỉ trắng, bệnh đốm lá và ốc brou vàng. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- Sâu ăn tạp: Diện tích nhiễm 104,4 ha, tăng 4,9 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh.

- Sâu xanh: Diện tích nhiễm 56,7 ha, tăng 3,2 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh.

- Rầy xám: Diện tích nhiễm 21 ha, giảm 2,8 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12.

- Bọ nhảy: Diện tích nhiễm 19,2 ha, giảm 1,3 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.

- Dòi đục lá: Diện tích nhiễm 19,9 ha, tăng 03 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi.

- Ốc brou vàng: Diện tích nhiễm 208,6 ha, tương đương so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, huyện Hóc Môn, Quận 12.

- Bệnh rỉ trắng: Diện tích nhiễm 26,9 ha, tăng 2,5 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn.

- Bệnh đốm lá: Diện tích nhiễm 7,4 ha, giảm 0,4 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12, Bình Chánh.

- Bệnh vàng lá: Diện tích nhiễm 7,3 ha, giảm 0,2 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, huyện Hóc Môn.

### c) Trên cây trồng khác

*Cây khoai mì*: Chưa ghi nhận diện tích trồng khoai mì bị nhiễm bệnh khảm lá.

*Cây dứa*: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu dầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dứa.

*Cây bắp*: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda*) gây hại trên cây bắp.

#### **IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ**

##### **1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới**

###### **a) Cây lúa**

- *Rầy nâu*: Rầy nâu ngoài đồng phổ biến tuổi 5 - trưởng thành với mật số thấp. Khuyến cáo thăm đồng thường xuyên, theo dõi chặt chẽ diễn biến của rầy trên đồng để có biện pháp quản lý hiệu quả.

- *Ốc bươu vàng*: gây hại trên lúa Hè Thu 2023 đang ở giai đoạn mạ - đẻ nhánh. Cần triển khai các biện pháp quản lý ốc bươu vàng trên diện rộng để mang lại hiệu quả phòng trừ cao. Đặt lưới, phên tre chặn ở cống, bọng dẫn nước để ngăn chặn ốc lây lan, cắm các cọc tre, sậy ở những chỗ ngập nước, mương kênh tưới để thu hút ốc đến đẻ trứng và thu gom ổ trứng đem tiêu hủy để đàng.

- Ngoài ra cần chú ý đến sâu phao, bọ trĩ trên các trà lúa ở giai đoạn mạ, đẻ nhánh; chuột, bệnh đạo ôn, đốm vằn giai đoạn đẻ nhánh - đòng.

- Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

###### **b) Cây rau**

- *Rau ăn lá*: Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám, bọ trĩ. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như bệnh gỉ trắng trên cây rau muống, bệnh đốm lá, vàng lá.

- *Rau ăn quả*: Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

###### **c) Cây trồng khác**

- *Cây khoai mì*: Theo dõi bệnh khảm lá virus trên cây khoai mì vụ Hè Thu 2023. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại như: nhện đỏ, bọ phấn trắng, rệp sáp bột hồng, rệp sáp... gây hại trên sản giai đoạn phát triển thân lá - phát triển củ - thu hoạch.

- *Cây bắp*: Cần lưu ý sâu keo mùa thu... trên bắp ở giai đoạn 5 lá - xoáy nõn - trở cờ. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại khác như sâu xám, bệnh đốm lá, chuột,...

- *Cây dứa*: Cần lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ vòi voi, sâu đầu đen.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su; bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi; Sâu đục thân, rệp sáp, rầy dầu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

##### **2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới**

- Theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên đồng và tình hình xuống giống lúa Hè Thu 2023.

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát Phòng chống hiện tượng lùn xoắn lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành trong Quyết định số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.

- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại./.

**Nơi nhận:**

- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KH-CN);
- UBND TP. Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TTBVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TTBVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (02).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Trương Công Lực**





Phụ lục I

**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA VỤ HÈ THU NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số: **180**/BC-CTTB/TU, ngày **18** tháng **5** năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)		Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố	
		Nặng	Mt		Kỳ trước	CKNT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bộ trĩ	99,5		99,5	93	68,2		CC, HM, BT	
2	Sâu phao	113,0		113,0	113	30,4		CC	
3	OBV	298		298	170	296		CC, HM	
4	Chuột	103		103	103	64		CC	
5	Đạo ôn	12		12	12	0,7		CC	
6	Đốm vằn	14		14	14	-		CC	
	<b>Tổng</b>	<b>639,5</b>		<b>639,5</b>	<b>505</b>	<b>462,5</b>			

**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

Phụ lục II

**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU**

(Kèm theo Báo cáo số: **H89/BC-CCTTBVT**, ngày **18** tháng **5** năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiệm (ha)			Tổng DTN (ha)	Số sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhệ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ nhảy	19,2			19,2	20,5	22,1	13,4	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	56,7			56,7	53,5	41,0	36,4	HM, Q12, CC, BC, BT
3	Sâu tơ	11,2			11,2	11,0	13,6	7,3	HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	19,9			19,9	16,9	0,4	9,2	HM, CC
5	Sâu đục trái	1,8			1,8	1,8	1,6	1,8	BC
6	Sâu ăn tạp	104,4			104,4	99,5	99,0	69,5	TD, HM, Q12, CC, BC, BT
7	Bọ trĩ	13,8			13,8	13,3	0,9	7,8	BC, CC
8	Rầy mềm	8,1			8,1	2,4	1,7	5,0	BC, BT, CC
9	Rầy xanh	12,8			12,8	12,7	0,5	7,5	HM, BC, CC
10	Rầy xám	21,0			21,0	23,8	34,1	10,7	TD, HM, Q12
11	Bọ phấn	10,0			10,0	10,0	0,1	5,0	CC
12	Sâu đục đọt	0,8			0,8	0,8	1,6	0,8	BC
13	Bọ xít đen	4,0			4,0	4,0	1,0		TD
14	Ruồi đục trái	4,3			4,3	4,3	3,4	4,3	BC
15	OBV	208,6			208,6	208,6	218,5	122,9	TD, HM, Q12
16	Ốc sên	0,60			0,60	0,60	0,5	0,5	Q12, BC
17	Tuần/ruồi/cái	5,0			5,0	4,6	8,3	3,3	HM, Q12, BC
18	Ri trắng/RM	26,9			26,9	24,4	32,9	18,3	TD, HM, Q12, CC, BC, BT
19	Đóm lá	7,4			7,4	7,8	9,0	4,7	BC, HM, Q12
20	Ph. vàng/dừa leo, khô quai	1,9			1,9	1,8	1,2	1,0	HM
21	Vàng lá	7,3			7,3	7,5	4,3	4,3	TD, HM
<b>Tổng</b>		<b>545,7</b>			<b>545,7</b>	<b>529,8</b>	<b>495,7</b>	<b>333,7</b>	

**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**